

Giới Học Người Cư Sĩ || Quy Y Tam Bảo – Buổi 2

Giảng giải: Thầy Thích Thiện Trang

Giảng ngày: 18/10/2025

Phát trực tiếp trên Kênh YouTube Thích Thiện Trang.

Link YouTube tại đây: <https://www.youtube.com/watch?v=rrtt6QDDs4s>

và mạng xã hội Facebook: Fanpage Thích Thiện Trang

<https://www.facebook.com/suthaythichthientrang>

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Kính chào toàn thể quý vị đồng tu! Hôm nay [là] thứ Bảy, chúng ta đang học về chuyên đề Giới Học Người Cư Sĩ, chúng ta chia sẻ về phần Giới. Giới luật này có phần đầu tiên là Quy y Tam Bảo. Để Quy y Tam Bảo thứ nhất chúng ta phải hiểu Tam Bảo là gì? Tam Bảo gồm có: Phật Bảo, Pháp Bảo và Tăng Bảo. Bảo là quý, tức là ngôi quý của Phật, Pháp quý giá và Tăng quý giá.

Bài một chúng ta đã tìm hiểu về Phật Bảo, hôm nay chúng ta tìm hiểu về Pháp Bảo, thì chúng ta quy y mới đúng nghĩa được, chứ không mình sẽ [thành] mê tín. Cho nên chúng ta cố gắng dành thời gian đi từng mục. Với chuyên đề này, mục tiêu [chúng ta] cố gắng mỗi bài đi một mục. Hôm nay đi vào Pháp Bảo, hôm sau đi vào Tăng Bảo, rồi Quy y đưa chung vô Quy y Tam Bảo luôn là xong. Hôm sau nữa bắt đầu vào Giới. Mỗi buổi nếu kịp [thời gian], chúng ta chia sẻ một Giới là xong.

2.Quy y Pháp Bảo (Dhammasaraṇa).

2a.Hiểu về Pháp Và ân đức của Pháp:

6 ÂN ĐỨC CỦA PHÁP

Nếu các ông không niệm nhớ đến Ta, hãy niệm nhớ đến Pháp: **“Đây là Pháp (1) do Thế Tôn khéo thuyết, (2) thiết thực hiện tại, (3) có quả tức thời, (4) đến để mà thấy, (5) có khả năng hướng thượng, (6) do người trí tự mình giác hiểu”.**

Này các Tỷ-kheo, khi các ông niệm nhớ đến Pháp, thời sợ hãi, hoảng hốt hay lông tóc dựng ngược có khởi lên sẽ tiêu diệt.

(Kinh 11.3. (Dhajaggam) Đầu Lá Cờ - Chương 11: Tương Ưng Sakka (Tương Ưng Đế Thích) – Kinh Tương Ưng Bộ)

Bài Kinh này Thiện Trang đã giới thiệu cho quý vị đầy đủ rồi. Đây là chuyện ông vua trời Đế Thích khi đánh với quân A-tu-la. Đức Phật nói: các binh sĩ của vua trời Đế Thích có sợ hãi, hãy nhớ đến ngọn cờ của trời Tứ Thiên Vương, nếu không được [thì] nhớ đến cờ của vua trời Đế Thích. Cũng vậy, Đức Phật nói chúng ta có Pháp Bảo quý hơn, khi nào sợ hãi, hãy nhớ niệm Phật hoặc không niệm Phật thì nhớ đến niệm Pháp, không niệm Pháp thì niệm Tăng.

Đây là niệm Pháp. Chính bài này nói lên sáu Ân đức của Pháp. **Đây là Pháp (1) do Thế Tôn khéo thuyết**, đó là ân đức đầu tiên của Pháp, tức là phải do Thế Tôn khéo thuyết. Chúng ta sẽ tìm hiểu điều này kỹ hơn ở đẳng sau. **(2) thiết thực hiện tại, (3) có quả tức thời, (4) đến để mà thấy, (5) có khả năng hướng thượng. Và (6) do người trí tự mình giác hiểu”.**

Pháp của Phật được Phật thuyết, thuyết rất hay, rất khéo. Thứ hai Pháp của Phật ứng dụng thiết thực trong hiện tại, chứ không phải mình chỉ toàn chờ quả báo trong đời sau, đó không phải. Có quả tức thời, tức là thực hành có hiệu quả ngay. Đến để mà thấy, tức là mình phải thực hành, để mình kiểm nghiệm chứ không phải tin suông. Thứ năm có khả năng giúp mình đi lên. Thứ sáu Pháp này

người trí mới hiểu được, nhiều khi người khờ quá, không hiểu được.

Giảng rộng ra như sau:

***Ý Nghĩa 6 Ân Đức Pháp**

1. Pháp được khéo thuyết giảng bởi Phật (Svākkhāto):

+Hoàn hảo phần đầu, phần giữa, phần cuối, không có sai lạc.

Chúng ta nhớ chi tiết này để mình phân biệt được đâu là Chánh pháp của Đức Thế Tôn, đâu là pháp của người thường. Ví dụ quý vị thấy có những người giảng không hoàn hảo ở phần đầu, phần giữa, phần cuối. Vì sao? Vì nói một hồi có thiếu sót, thiếu sót cho nên phải bổ sung, bổ sung cái này, bổ sung cái kia. Lúc trước nói A, rồi thấy một hồi sinh ra vấn đề, phải nói bổ sung A', rồi B, rồi C, tùm lum hết, thành ra loạn cào cào. Đó là không hoàn hảo. Còn pháp của Phật hoàn hảo ở phần đầu, phần giữa, phần cuối, lúc nào cũng hoàn hảo. Cho nên kinh điển của Phật đúng nghĩa có tính thống nhất rất cao từ đầu đến cuối. Chứ không có kiểu nói tùy đối tượng, kẻ cơ nói thế này nói thế kia, nói hai vấn đề ngược nhau. Không có! Đức Phật luôn luôn nói một kiểu. Còn [những điều đó] là người đời sau nói, cho nên mới ngược nhau. Chính vì vậy [mình] nghe không biết tu đường nào, do [pháp] đó có sai lạc.

Cho nên đầu tiên pháp của Phật hoàn hảo phần đầu, phần giữa, phần cuối, không bao giờ sai lạc hết. Quý vị thấy Đức Phật rất thống nhất khi chia sẻ một điều gì bởi vì đó là trí tuệ của bậc Thánh giác ngộ tột đỉnh.

+Có ý nghĩa đầy đủ, văn chương trong sáng, rõ ràng và thanh tịnh.

[Pháp của Phật] ý nghĩa thì đầy đủ, văn chương thì trong sáng. Không trong sáng là do người phiên dịch thôi, [còn Pháp của Phật] rõ ràng và thanh tịnh. Nghe pháp của Phật, mình thấy an lạc hơn nghe pháp của người thường. Vì sao? Vì Đức Phật mang lại năng lượng thanh tịnh. Quý vị thấy Đức Phật ít nói đến chuyện này chuyện kia của người khác. Đức Phật chỉ nói rất bình thường, rất đặc sắc. Như vậy mình nghe rất tịnh lạc, dù có nói cảnh Địa ngục chẳng nữa.

Quý vị coi Kinh Nguyên Thủy, ngay cả tả Địa ngục nghe cũng thấy thanh tịnh. Còn kinh nào tả Địa ngục mà kinh hoàng quá là không phải của Phật. Quý vị hãy cẩn thận. Ngay cả ông vua Diêm Vương [nghe] tả như vậy, ông ấy cũng phát tâm. Ông thấy chúng sinh trong Địa ngục khổ quá, tội quá, ông ý nghĩ chúng sanh này khổ biết [đến] bao giờ. Cho nên ông ấy nghĩ đến [bản thân] mình, ông ấy ước nguyện rằng sau khi thọ mạng ở cõi Địa ngục này hết, ông sẽ được sanh lên nhân gian, được xuất gia, đắp ba y, chứng đạo giải thoát A-la-hán. Quý vị thấy ngay trong Địa ngục vẫn có thanh tịnh, rõ ràng thanh tịnh. Còn kinh nào nói Địa ngục không thanh tịnh là mình phải xem lại. Ví dụ Đức Phật có tiền thân rơi vào Địa ngục Hỏa Xa, Ngài cũng phát tâm Bồ-đề nguyện chịu khổ cho chúng sanh. Cho nên toàn thanh tịnh, vậy mới hay đúng không?

2.Thiết thực trong hiện tại (Sanditṭhiko):

+Thực hành thấy kết quả ngay, tự chứng nghiệm được.

Pháp của Phật mình thực hành là mình thấy kết quả liền, chứ không [phải] đợi lâu. Ví dụ bây giờ chỉ cho chúng ta phương pháp niệm hơi thở. Niệm hơi thở quý vị chỉ cần hít vô 1, thở ra 1; hít vô 2, thở ra 2; đếm hơi thở một hồi mình thấy người khỏe, cũng rất nhẹ nhàng thân tâm. Đó là một phương pháp thực hiện chứng nghiệm ngay. Nếu mình thực hành tốt hơn, lát nữa mình không cần

đếm số nữa, mình chỉ theo dõi hơi thở thì càng ngày càng an lạc. Đó là thực hành có kết quả ngay, có điều gì cũng kiểm chứng được.

+Không đòi hỏi tin suông, mà thấy và chứng nghiệm bằng tuệ giác hiện tại.

[Đức Phật] không phải bảo cứ tin đi, tin đi. Không có! Đức Phật bảo không tin suông mà thấy và chứng nghiệm bằng tuệ giác hiện tại. Tức là mình phải suy xét và thực hành để kiểm tra. Thiết thực trong hiện tại có nghĩa là mình kiểm tra được.

3.Không lệ thuộc vào thời gian (Akālika):

+Thực hành thì có kết quả ngay, không đợi lâu.

Thực hành thì có kết quả ngay, không đợi lâu. Cho dù đến pháp chứng đạo, chứng thiền, chúng ta thực hành một hồi là có kết quả rồi, cho nên không cần đợi lâu.

+Không bao giờ lỗi thời.

Pháp của Phật cho dù hơn 2.600 năm thì xưa cũng vậy, bây giờ cũng vậy, tương lai cũng vậy, đều có thể áp dụng được, không bị lỗi [theo] thời gian. Quý vị thấy bây giờ người phương Tây dù khoa học tiên tiến phát triển nhưng người ta thấy giá trị của Phật giáo rất tuyệt vời, họ thực hành họ cũng có được lợi ích. Chỉ cần đề mục hơi thở, chỉ cần một đề mục nhẹ nhàng rất hay, những ứng dụng trong đời sống, Giới luật, v.v... Tất cả người ta đều thấy phù hợp. Còn nơi nào không phù hợp là do người ta bẻ cong, gọi là khế xứ, khế thời, cuối cùng bị trật. Nếu cứ y như Phật thì không bị trật. Tự nhiên bẻ theo thời đại đó, mình sửa đổi gì đó là sau này bị lỗi thời. Đó là yếu tố thứ ba, là không có thời gian hay không lệ thuộc vào thời gian.

4.Đến để mà thấy (Ehipassiko): Không bảo tin mù quáng, mà mời thực hành để chứng nghiệm, kiểm nghiệm.

Quý vị muốn truyền Phật giáo cho người khác thì quý vị phải nói mấy yếu tố của pháp này, trong đó có yếu tố không bảo tin mù quáng, mà thực hành đi [để] chứng nghiệm. Dạy cho họ những phương pháp rất đơn giản, ví dụ như đề mục hơi thở, đề mục Thiền chỉ, đề mục Quán tâm, v.v... Người ta thực hành người ta thấy hiệu quả, tự mình thực hành thấy hiệu quả, đó là pháp của Phật. Còn pháp nào cứ nói tin đi, tin đi, tin mù quáng thì chưa chắc [là pháp] của Phật.

5.Có khả năng hướng thượng (Opaneyyiko):

+Có tính dẫn tâm đi lên vị trí cao thượng, hướng đến Niết-Bàn.

Điều này cũng dễ. Mình hiểu, mình tu một hồi, tâm mình đi lên cao thượng, mục đích là đạt đến Niết-bàn.

+Thu thúc tâm, gom vào bên trong, đưa người hành trì đến tăng thêm trí tuệ, thanh tịnh, giải thoát.

Điều này cũng dễ hiểu thôi. Ví dụ như mình thực hành thì tự nhiên mình thấy trí tuệ mình tăng lên. Ai tập trung được tâm thì tự nhiên trí tuệ sáng suốt, hoan hỷ, an lạc.

+Giúp vượt lên phiền não.

Thực hành theo [pháp của Phật] thì tan được phiền não. Ví dụ như mình chỉ cần [thực hành] đề mục hơi thở một chút, mình thấy quên hết bao nhiêu phiền não. Hoặc mình học Phật dần dần mình bớt ngã chấp, bớt ngã chấp tự nhiên mình nhẹ nhàng, mình không bị sân, không bị si như xưa, chịu đựng được [hoàn cảnh].

Nói cho nhiều nhưng thực ra tu có một vấn đề [là] tu tâm thôi. Thiện Trang nói cho quý vị thấy, tổng cương lĩnh giáo pháp của Đức Phật nếu gom [lại], nói cách nào cũng được nhưng nói đơn giản có mấy điều thôi, đó là hãy điều phục được tâm. Muốn điều phục được

tâm là hãy hiểu được bản chất của tâm. Như Bát Nhã Tâm Kinh nói **“chiếu kiến Ngũ uẩn giai không”**, tức là thấy rõ được Ngũ uẩn đều là Không; Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức đều là Không; thì sẽ vượt qua được tất cả khổ ách (tất cả khổ đều vượt qua). Đơn giản vậy thôi. Ai thấy được điều đó là xong, là hành trì đem đến giải thoát, hết phiền não.

Tại sao chúng ta có khổ? Bởi vì chúng ta có chấp. Chúng ta chấp Ngũ uẩn này là ta cho nên khổ. Chấp tên ba mẹ đặt cho mình, có người kêu tên đó là mình chịu không được. Người ta nói gì đó, mình chấp đó là mình, cho nên mình khổ. Nếu quý vị hiểu như này: Người ta nói là việc tác nghiệp, tác ý của người ta và quả báo bên người ta. Nếu quý vị không nhận vào thì nó không ảnh hưởng gì quý vị cả. Còn quý vị nhận vào, quý vị nghe người ta nói như vậy, rồi mình nghĩ mình bị người ta nói, thì mình khởi tâm sân, khởi tâm si, tâm buồn giận, thành ra mình mới tạo nghiệp. Còn không, nghiệp chỉ kết bên họ, họ chịu lấy, chứ mình không liên quan.

Cho nên người thông thái, người thông minh là không bao giờ đem lời người ta nói gán hết cho mình. Mình phải suy xét đã, họ nói không đúng thì thôi, không cần suy xét. Có câu chuyện ông Bà-la-môn đó chạy theo chửi Đức Phật quá trời (câu chuyện đó chắc quý vị biết). Đức Phật giáo hóa vùng đó, người ta cải đạo theo Phật nhiều quá, cho nên ông ấy chửi quá trời. Đức Phật cứ đi. Một hồi ông ý cố gắng chạy tới đằng trước, ông ý bảo: *“Sa-môn Cù Đàm, ông có bị điếc không mà sao ông không nghe?”* Đức Phật [nói]: *“Ta nghe”*. [Ông Bà-la-môn nói]: *“Nghe sao ông không quay lại”*. Đức Phật lấy ví dụ: *“Ông có nhiều đồ, ông cho người ta mà người ta không lấy thì đồ đó thuộc về ai?”*. Ông ý nói: *“Thuộc về tôi!”*. Đức Phật nói: *“Cũng vậy, ông chửi nãy giờ mà Ta không nhận thì nó thuộc về ông”*. Từ đó ông ấy hiểu ra, ông ấy cũng theo Phật tu, sau này đắc đạo A-la-hán.

Quý vị thấy một người dù tệ hay không tệ, tốt hay không tốt, Đức Phật đều giáo hoá. Quan trọng nhất mình đừng có nhận phiền não vào.

6. Được người trí tự mình giác hiểu (Paccattam veditabbo viññūhi):

+Nghĩa là: chỉ người trí tự thực hành mới thấy được, người khác không thể thấy thay.

Nhớ! [Ở đây nói] là người trí. Cho nên pháp của Phật là sở hành của người trí, không phải sở hành của kẻ ngu.

+Sự chứng ngộ là cá nhân và nội chứng, không thể truyền trao bằng lời.

Mình tu là mình tự chứng chứ không phải nói bằng lời gì đó. Hồi xưa mình nói ẩn chứng, v.v... Thực ra ẩn chứng là nói thôi, chứ quý vị tự tu, tự chứng, tự biết, Tu-đà-hoàn là tự mình biết. Mình không biết mình là Tu-đà-hoàn thì không thể nào [mình] là Tu-đà-hoàn được, cho nên đâu cần ẩn chứng nữa. Ẩn chứng là cái danh thôi. Trong kinh, Đức Phật nói: *“Người ấy tự xác chứng rằng: Ta đã đoạn trừ ba đường ác, không đọa Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh nữa, tối đa còn bảy lần trong cõi Trời, Người, cứu cánh khổ”*. Tu-đà-hoàn người ta tự biết. [Điều này là] tự tri, tự chứng biết được.

Đó là phần đầu tiên, sáu Ân đức của Pháp để chúng ta hiểu. Quý vị có thể nhớ sáu ý nghĩa Ân đức Pháp để mình niệm pháp. Niệm Pháp thực ra là niệm sáu Ân đức này thôi, tức là nghĩ: “Pháp là do Đức Thế Tôn khéo thuyết, có tính thiết thực trong hiện tại, có quả tức thời, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, do người trí tự mình giác hiểu”. Đó là một đề mục tu.

Hồi xưa có bà tín nữ Visàkhà chuyên tu đề mục này. Bà ấy sống rất lâu, bà giúp xây dựng Tịnh xá Đông Viên. Bà này đặc biệt là có lòng tin với Phật pháp, bảy tuổi khi nghe pháp bà đã chứng được

quả Dự Lưu rồi. Sau khi gả về nhà chồng, mới đầu ông [chồng] Migàra không tin, không theo Phật. Nhưng sau này nhờ bà ấy giúp thỉnh Đức Phật về thuyết pháp, cuối cùng ông cũng theo Phật. Ông hoan hỷ quá cho nên ông coi bà như là mẹ sinh ra pháp cho ông ấy. Từ đó bà có tên là mẹ của Migàra, tức là mẹ của ông ấy luôn (ý là mẹ trong pháp).

Quý vị chắc cũng biết câu chuyện nổi tiếng [đó]. Bà Visàkhà tuy chứng Tu-đà-hoàn [nhưng] khi cháu bà mất bà cũng khóc, Tu-đà-hoàn vẫn chưa đoạn trừ hết phiền não. Nhưng sau này tu đến 120 tuổi, khi gần mất, bà niệm Tam Bảo, đặc biệt bà niệm đề mục niệm Pháp (Pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng, thiết thực trong hiện tại, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu). Trong Chú Giải kể lúc bà lâm chung, bà rất trong sáng, hoan hỷ, không mê. Cuối cùng sau khi chết bà được sanh lên trời Đao Lợi, bà được lâu đài sáng rực, hương thơm lan tỏa khắp mười phương. Đó là trong Chú Giải nói vậy. Đó là bà Visàkhà, bà cũng tu đề mục niệm Pháp này. Cho nên nhớ sáu Ân đức của Pháp này quan trọng.

2b. Pháp đặc sắc cần tu:

Phương Pháp Để Chứng Quả Tu-Đà-Hoàn Ngay Trong Đời Này

(Theo Kinh Tạp A Hàm)

Chúng ta rất thích đúng không? Chúng ta muốn chứng quả Tu-đà-hoàn để không đọa vào ba đường ác nữa, chỉ cõi Người, cõi Trời tối đa bảy lần gọi là Thất lai, có thể một lần gọi là Nhất chủng, có thể hai, ba đời nữa gọi là Gia gia, cho đến [tối đa] bảy lần sanh trong cõi Trời, Người. Có nhiều phương pháp nhưng hôm nay Thiện Trang giới thiệu một [phương pháp], [chúng ta] chịu khó đọc hết kinh.

Tôi nghe như vậy: Một thời, Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Có sáu nội nhập xứ. Những gì là sáu? Đó là nhãn nội nhập xứ, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, và ý nội nhập xứ.

Thiện Trang xin giải thích một chút, nội nhập xứ là chỗ để đưa dữ liệu vào. [Ví dụ] mình có con mắt, con mắt thấy những hình ảnh bên ngoài đưa vào trong tâm mình, gọi là nhãn nội nhập xứ; Nhĩ là tai, tai nghe âm thanh đưa âm thanh bên ngoài vào; Mũi ngửi; Lưỡi nếm vị; Thân xúc chạm; Ý suy nghĩ, tư duy về pháp. Đó gọi là sáu nội nhập xứ. Chúng ta biết được như vậy rồi, chỉ cần hiểu rõ điều đó, ở đây nói [tiếp]:

Đối với sáu pháp này kham nhẫn quán sát thì gọi là Tín hành (ở đây thiếu chữ “Tuỳ” nhưng mình hiểu là Tuỳ tín hành hay là Tín hành), siêu việt, rời sinh vị, rời địa vị phàm phu, [nếu] chưa đắc quả Tu-đà-hoàn. Cho đến trước khi mạng chung, chắc chắn đắc quả Tu-đà-hoàn.

Quý vị nghe thấy rất đơn giản đúng không? Tức là nếu mình hiểu được cơ thể mình gồm sáu giác quan đó tạo lên, thật ra [là] quan sát được sáu cái đó. Nếu quý vị kham nhẫn quán sát được (kham nhẫn là mình phải chịu khó quán sát được điều đó) thì gọi là địa vị Tuỳ tín hành, đã siêu việt, rời sinh vị (rời ly sanh), rời địa vị phàm phu. Nếu chưa chứng đắc quả Tu-đà-hoàn thì cho đến trước khi mạng chung, chắc chắn chứng đắc quả Tu-đà-hoàn. Cho nên tệ lắm sẽ chứng quả Tu-đà-hoàn.

Pháp này rất dễ đúng không? Thiện Trang giảng qua giảng lại, chia sẻ tới chia sẻ lui cuối cùng quý vị hiểu giùm bản chất của mình. Bản chất chúng ta là gì? Chúng ta có sáu căn: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Mỗi căn đưa dữ kiện bên ngoài [vào], nó không phải là ta, chỉ cần hiểu biết như vậy thôi. Quý vị cứ thường xuyên suy nghĩ

như vậy, thật ra quý vị đang là Tuỳ tín hành. Quý vị yên tâm, Đức Phật nói chắc chắn sẽ chứng Tu-đà-hoàn, nếu chưa chứng thì sẽ chắc chắn chứng trước khi chết. Đây là Kinh A Hàm. Bữa trước mình chưa tìm thấy bài Kinh này, Kinh bên Nikaya cũng có nói người ấy không thể mạng chung mà không chứng đắc quả Dự lưu. Bên Kinh này nói thẳng luôn chắc chắn trước lúc mạng chung, sẽ chứng Tu-đà-hoàn. Dễ không? Tu điều này dễ mà, đâu khó đâu! Cho nên bí quyết để chứng Tu-đà-hoàn rất dễ, không khó.

Hồi xưa không biết [chúng ta phải] mò lối đi. Nhưng hiện nay Thiện Trang nói có nhiều cách để vào Tu-đà-hoàn. Ở đây giới thiệu cách này, hôm bữa cũng giới thiệu rồi. Đơn giản lắm, quý vị chỉ cần biết từng cái một thôi. [Vào] Tu-đà-hoàn chúng ta có mấy con đường, nhắc đi nhắc lại hoài: Một là quý vị đi con đường bất hoại tịnh, bốn bất hoại tịnh là lòng tin bất hoại tịnh đối với Phật, đối với Pháp, đối với Tăng, đối với Thánh giới (giữ được giới). Mình làm được như vậy là được. Còn nếu không gom lại bốn điều thành một điều: ***“Những ai có lòng tịnh tín bất động đối với Phật thì người đó đều là quả Dự lưu”***, Đức Phật nói như thế. Vậy chúng ta đi con đường đó. Muốn đi con đường đó thì chúng ta phải hiểu Phật là gì, phải hiểu rất ráo. Bài trước hiểu rồi đúng không? Muốn lòng tin bất động đối với Pháp thì mình phải hiểu Pháp của Phật là gì, hôm nay cung cấp cho quý vị như vậy. Hôm sau cung cấp cho quý vị thể nào là Tăng. Quý vị hiểu tối đa mới có niềm tin bất động được thì [chứng] Tu-đà-hoàn.

[Quý vị] không đi con đường đó thì con đường thứ hai là Kiến đế. Trong Tứ đế (Khổ đế, Tập đế, Diệt đế, Đạo đế) mình chỉ cần thấy một đế đúng như thật thôi thì quý vị cũng thấy được ba đế còn lại, và [quý vị] sẽ trở thành Tu-đà-hoàn. Vì sao? Trong Khổ đế, quý vị thấy đúng sự thật như khổ chưa. Nếu sống thường xuyên ở đời thấy đúng khổ. Ví dụ như có đồng tu hay than: *“Khổ quá Thầy ơi, khổ quá Thầy! Con thấy khổ, con phiền não”*. Quý vị thấy khổ mà quý vị phiền

não thì quý vị thấy đúng thật khổ chưa? Chưa! Tại vì quý vị thấy khổ mà quý vị vẫn còn phiền não, tức là quý vị chưa thấy đúng như thật về khổ mà quý vị chỉ thấy khổ trên hình tướng, chứ quý vị không thấy bản chất của khổ.

Thật ra mình hiểu được khổ: Thế gian là Khổ, Không, Vô thường, Vô ngã, nó vốn như vậy. Thấy đó mới là thấy thật khổ, thì mới được. Thấy Khổ đế: khổ bởi sanh, khổ bởi già, khổ bởi chết, khổ bởi bệnh, khổ bởi yêu mà phải chia lìa, khổ bởi oán ghét mà phải gặp nhau, khổ bởi cầu mà không được, khổ bởi Ngũ ấm (Ngũ uẩn) xí thành. Mình biết được tám khổ đó, hoặc ba khổ nữa, thì coi như mình biết như thật. Mình thấy gia đình mình có người bị bệnh, mình biết đó [là] đang khổ bởi bệnh. Đứa trẻ sanh ra khóc oe oe, nó đang khổ bởi sanh, mẹ nó đang khổ bởi sanh. Người già khổ bởi già, người chết khổ bởi chết. Rồi chia lìa, mình thấy đang khổ đó, yêu thương mà phải chia lìa nhau. Rồi ghét quá mà cứ gặp bà đó hoài, ghét quá mà phải gặp ông chồng hoài, khổ bởi oán thù mà gặp gỡ. Cầu cho thời tiết thuận lợi, đừng nóng, đừng mưa bất thường mà cứ mưa bất thường, nóng bất thường. Mỗi lần mình thấy những gì mà bất như ý gọi là cầu bất đắc khổ. Thân thể mình lúc nóng, lúc lạnh, lúc thế này thế kia, tâm mình bất an, lúc căng thẳng quá, gọi là Ngũ ấm xí thành. Ngay trong đó quý vị thấy được đế đó là xong rồi. Nghe vậy rồi nhưng quên mất, lúc bị khổ có nhớ đâu, cho nên chưa thấy như thật.

Thiện Trang nói có mấy cách vào, hoặc thấy một đế, hoặc thấy Tập đế. Tập đế là nguyên nhân khổ từ đâu. Điều này nói nhiều rồi, cho nên không nói lại. Hoặc quý vị thấy Đạo đế, là mình học [các cách] để mình thấy được rõ con đường giải thoát. Ví dụ này giờ Thiện Trang nói Đạo đế đó. Đạo đế là cách để vào Sơ quả Tu-đà-hoàn. Còn Diệt đế khó hơn, trừu tượng hơn, niềm vui khi không còn khổ nữa, thì khó quá, Niết-bàn là khó. Chúng ta cứ hiểu như vậy.

Đó là con đường thứ hai, con đường đơn giản. Còn không quý vị đi con đường thứ ba **“chiếu kiến Ngũ uẩn giai không”** (nói theo ngôn ngữ Bát Nhã). Nhưng thật ra ai thấy được Sắc không phải là ta, ta không có trong đó; Thọ cũng vậy, Tưởng cũng vậy, Hành cũng vậy, Thức cũng vậy. Thấy được điều đó là xong. Thọ là Tâm sở thọ, Tưởng là Tâm sở tưởng, Hành là 50 Tâm sở còn lại, Thức là sáu Thức. Đây cũng chính là nói về sáu thức, ai hiểu được sáu thức đó thì [quý vị] là Tuỳ tín hành. Cách nói gọn lại là cách như vậy.

Cho nên chỉ cần thành công một cái thôi là xong. Đơn giản lắm, cái gì cũng dễ dàng. Khi đó quý vị giả sử mở kinh Đại thừa ra, như Kinh Kim Cang, chỉ cần một câu thôi: **“Vô Ngã tướng, vô Nhân tướng, vô Chúng sanh tướng, vô Thọ giả tướng”**; đằng sau nói: **“Vô Ngã kiến, vô Nhân kiến, vô Chúng sanh kiến, vô Thọ giả kiến”**. Thực tế Thiện Trang nói dài quá, [chỉ cần] một điều thôi: vô Ngã tướng hoặc vô Ngã kiến là đủ. Vì sao? Vì ai vô Ngã rồi (vô Ngã tướng hoặc vô Ngã kiến) là quý vị đã vô Ngã tướng rồi thì tất nhiên vô Nhân tướng thôi, tất nhiên vô Thọ giả tướng, vô Chúng sanh tướng thôi. Tại vì mình đã thấy mình “vô” rồi, không có thực thể ta thì có bao giờ ta chấp dính những cái còn lại đâu. Nói như vậy [là] nói dài dòng thôi chứ thực tế đơn giản, một điều thôi.

Giống như trong kinh, Đức Phật nói cho đệ nhất tốc chứng là ông Bāhiya. Ông mà [trong câu chuyện] đời quá khứ mấy người tu trên núi [ngồi ở] hòn đá, có một người đắc A-la-hán đi ngon lành, một người đắc Tam quả A-na-hàm sanh về Ngũ Bất Hoàn thiên, còn lại năm người chết. Ông đó đời sau vô gặp Phật, đang đi Phật nói cho đúng một chút: *“Trong cái thấy chỉ là thấy, trong cái nghe chỉ là nghe, trong cái nghĩ, v.v.... Mấy điều đó, ông không có ở trong đó”*. Chỉ cần như thế, ngay lúc đó ông chấm dứt liền khổ đau, đắc A-la-hán luôn.

Sau này sang kinh Đại thừa nói: **“Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”** (không trụ vào đâu hết), đừng trụ vào đâu hết thì xong, vậy

thôi, là đặc đạo. Không trụ vào đâu tức là gì? Cảm thọ này không phải ta; Sắc thân này không phải ta; Tưởng biết quá khứ, biết hiện tại, biết tương lai, dục tưởng, sắc tưởng, vô sắc tưởng, thiền tưởng (tùy cách giải thích), nói tóm lại không phải là ta; [Hành cũng vậy]; Thức là sáu cái biết đều không phải là ta, thì [đắc] Tu-đà-hoàn. Cứ nhớ như vậy!

Thiện Trang cung cấp cho câu thần chú: *“Nhớ cái gì cũng không phải là ta”*. Đừng nói ta đang đói mà nói thân thể đói, đừng nói ta đau mà hãy nói thân thể đau, nó không phải là ta. Nhớ giùm bí quyết đó. Quý vị nhớ đến một trăm lần, một ngàn lần, chắc chắn quý vị thành công, quý vị đã đi con đường Tùy tín hành. Tùy tín hành thì không thể chết mà chưa chứng Tu-đà-hoàn, có nghĩa chắc chắn chứng Tu-đà-hoàn trước khi chết. [Pháp tu] gom lại đơn giản vậy thôi. Dễ không quý vị? Rất dễ, thấy rồi thì dễ lắm! Khó là [mình phải] mò lối đi. Còn khi thấy rồi, gọi là **“dĩ kiến đạo tích”** (đã thấy được dấu tích của đạo, thấy con đường đi của đạo, gọi là Kiến đế). Bây giờ người ta chỉ cho mình [con đường] đi rồi, mình đi là xong, khoẻ. Có rất nhiều con đường nhưng đây là những con đường gọn nhất mà chúng ta nên đi.

Ở đây Kinh Tạp A Hàm (tương đương với Kinh Tương Ưng) khẳng định luôn: Cho đến trước khi mạng chung, chắc chắn chứng quả Tu-đà-hoàn, tức là tẻ lăm trước khi chết chứng Tu-đà-hoàn, xong.

Hoặc đối các pháp này mà kham nhẫn tăng thượng quán sát, gọi là Pháp hành (Tùy pháp hành. Ở đây còn tu thêm Thiền quán chút, bên [Kinh] Tương Ưng gọi là Thiền quán thêm chút nữa, ở đây nói là tăng thượng quán sát. Quán sát rõ hơn điều đó. Nhớ là mắt tai mũi lưỡi thân ý, không phải là ta, quán sát cho kỹ giùm) **siêu việt, rời sinh vị, rời địa vị phàm phu, [nếu] chưa đắc quả Tu-đà-hoàn. Cho đến trước khi mạng chung chắc chắn đắc quả Tu-đà-hoàn.** (Quý vị thấy pháp này tu dễ mà, có khó gì đâu. Cứ [tu] thể

chắc chắn đắc Tu-đà-hoàn). **Hoặc đối các pháp này mà quán sát như thật bằng chánh trí, ba Kiết [sử] là Thân kiến, Giới thủ, và Nghi đã đoạn tận, đã biến tri. Đó gọi là Tu-đà-hoàn, quyết định không bị đọa vào đường dữ, mà nhất định hướng đến Chánh giác, chỉ còn [tối đa] bảy lần qua lại trời người, rốt ráo thoát khổ.**

Cũng phương pháp tu đó thôi mà tu khá hơn một chút, quán sát như thật bằng chánh trí, ba Kiết sử là Thân kiến, Giới cấm thủ, Nghi sẽ đoạn tận; Khi đó đã biến tri (biết rất rõ rồi) sẽ là Tu-đà-hoàn luôn, khỏi mất công đọi trước khi chết, chứng sớm luôn; Không bị đọa vào ba đường dữ nữa (Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh hết rồi); Nhất định hướng đến Chánh giác, tối đa bảy lần qua lại Trời Người, rốt ráo thoát khổ (hết khổ).

Đối với các pháp này mà bằng chánh trí quán sát không khởi lên các lậu, ly dục, giải thoát, gọi là A-la-hán, các Lậu đã dứt, những việc cần làm đã làm xong, đã lìa bỏ các gánh nặng, đã được lợi mình, các hữu Kiết chấm dứt, chánh trí tâm giải thoát”.

Tu [điều] này cũng vậy, có một pháp đó thôi. Đức Phật nói đơn giản một pháp đó mà tu đàng hoàng cũng tới A-la-hán. Cho nên đâu có khó đâu, tại vì mình không học, mình thấy khó. Còn học vô mình thấy Đức Phật nói dễ, thực sự dễ mà. Nhiều người nói tu khó quá Thầy ơi. Không [khó], dễ! Không biết đường mới khó tu. Sao không biết đường? Vì không có tấm bản đồ. Bản đồ trong kinh, trong kinh đã nói hết rồi. Vậy thì [chúng ta] chịu khó học vô. Nhiều người lười, lười thì chịu thôi, lười quá. Thực ra học đoạn này có một chút thôi là xong rồi.

Đức Phật nói kinh này xong. Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

Như Sáu nội nhập xứ, cũng vậy Sáu ngoại nhập xứ, Sáu thức thân (ở đây nói Sáu nội nhập xứ là nói bên trong, nói bên ngoài là sáu cảnh), **Sáu xúc thân, Sáu thọ thân, Sáu tưởng thân, Sáu tự thân, Sáu ái thân, Sáu giới thân, Năm ấm cũng nói như trên.**

Thực ra mình biết một cái thôi là xong, [biết] cái nào cũng được.

(Kinh 878. Lục Nội Xứ - Kinh Tạp A Hàm)

Quý vị thấy phương pháp tu rất đơn giản, có khó gì đâu. Đó là cách để chứng Tu-đà-hoàn dễ nhất. Rất dễ! Cố gắng nghĩ giùm, đọc thần chú, nhớ giùm: Khi bị đau trước mắt hãy giác ngay, không phải ta đau mà thân thể đâu, nó không phải là ta; Khi ta đói, không phải ta đói, nếu mới đầu ta đói nhưng sau đó là nó đói. Giác đó dần dần, quý vị niệm một ngày nào đó, đến lúc nào đó quý vị nhớ. Nhớ rồi là nhớ luôn, nhớ luôn là vô Tu-đà-hoàn, vô Tu-đà-hoàn là phiền não tự động rút, rút nhiều lắm, rút phải 70%, thậm chí rút nhiều hơn nữa mình không thể tưởng tượng được.

Ví dụ như những tham dục đời sống, ví dụ món ăn rất đặc sắc, bình thường quý vị nhìn thấy thèm lắm. Nhưng tại sao bây giờ bớt thèm? Bởi vì biết ngon đó nhưng thực ra cái ăn đó không phải mình ăn, cơ thể mình ăn thôi. Thật ra mình biết cảm nhận đó, thọ đó do duyên: đồ ăn ngon, cơ thể mình đang khoẻ mạnh, thời tiết phù hợp [nên] ngồi đó ăn ngon thôi, không có vấn đề. Mình biết nó ngon nhưng không phải mình ngon. Dần dần quý vị [có] ngủ chẳng nữa (giả sử mình chưa chứng A-la-hán thì vẫn còn nằm mơ), nằm mơ cũng thấy Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức đang như vậy. Thực ra là tư duy quán sát về Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức mạnh đến mức độ đó. Người như vậy không bao giờ đọa đường ác vì lý do họ đã sống với Chánh niệm như vậy. Sống chánh niệm như vậy đó! Vì sao? Mình tư duy suốt, mình không quên.

Có đưa con về nói: “*Mẹ ơi mẹ, bữa nay con bị chuyện gì đó*”. Mình cũng biết ngay, đang sống trong Chánh niệm mà, con không phải con ta, nó bị cũng là duyên thôi. Mình thấu được một cái là thấu được [tất cả]. Từ đó mình hiểu ra mỗi chúng sanh có nghiệp riêng của mình. Cho nên thành tựu một pháp thôi là tất cả đều thành tựu, khi chưa thành tựu thì còn chìm đắm [trong] khổ đau. Cho nên địa vị Tu-đà-hoàn biết tỉnh giác nhanh lắm, vừa mê là giác liền. [Mình] không tham như hồi trước nữa, không sân như hồi trước nữa, cũng có tham, cũng có sân nhưng giác liền, giác liền. Tu bấy nhiêu đó, cần gì đâu cao sang.

Một pháp đơn giản như vậy và đúc kết lại [như thế]. Kinh Bát Nhã thay vì hai trăm năm mươi mấy chữ dài quá, Thiện Trang chỉ cho quý vị học thuộc câu đầu thôi, bỏ luôn chữ “quán tự tại” đi: **“Chiếu kiến Ngũ uẩn giai không”**, xong. Rồi kết quả là **“Độ nhất thiết khổ ách”**. Mình bỏ [chữ] “độ nhất thiết khổ ách” luôn. Chỉ cần thấy rõ được Năm uẩn đều là không hoặc “Chiếu kiến Ngũ uẩn giai không”. Không ở đây là không có ngã, không phải ta. Chứ đừng tưởng tượng giảng theo giả thuyết vật lý, hình ảnh chớp lên chớp xuống, trông bao nhiêu hình trên giấy. Điều đó càng đi xa nữa, đó gọi là đi lạc đường, đi càng xa hơn nữa. Tại vì mình đang cần vô tâm, mình quán tâm để vô ngã, chứ không phải quán trên hiện tượng vật lý. Phật giáo là đi về tâm, không phải đi về hiện tượng vật lý, hiện tượng vật lý là giải thích thôi. Tất nhiên Phật giáo cũng có thể giải thích hiện tượng vật lý. Nhưng mấu chốt là mình tách được ta ra khỏi vật lý, gọi là Sắc; tách ta ra khỏi mấy hiện tượng về tâm lý, đó là Thọ, Tưởng, Hành, Thức.

Quý vị học kỹ giùm bộ Luận Câu Xá Thiện Trang chia sẻ (Câu Xá Luận và Tinh Hoa Kinh Luận), quý vị hiểu giùm. Mấy bài kinh mà Thiện Trang đã giới thiệu, thế nào Sắc, thế nào là Thọ, thế nào là Tưởng, thế nào là Hành và Thức. Sắc là thân thể này gồm tứ đại.

Hiểu được như vậy thì tốt. Ai học Vi Diệu Pháp thì dễ hiểu hơn. Cho nên cố gắng, học như vậy là xong rồi. Đơn giản thế thôi!

Cho nên viết mấy bài Kinh Kim Cang vẫn dài lắm, **“ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”** là đủ rồi. Bát Nhã Tâm Kinh **“chiếu kiến Ngũ uẩn giai không”** là đủ rồi. Một câu là xong. Còn không có, đọc Tam tạng Kinh điển, đọc tới đọc lui, đọc miết, rồi chấp vào hình tướng, gọi là **“nhược dĩ sắc kiến ngã, dĩ âm thanh cầu ngã, thị nhân thành tà đạo, bất năng kiến Như Lai”**. Có nghĩa [là] mình đã bị vướng vào sắc rồi, vướng vào âm thanh rồi, sắc tướng, hình tướng, âm thanh, đằng sau nói đầy đủ là hương vị nữa, mùi thơm, thì quý vị không có cách nào thấy được tâm mình. Muốn thấy tâm, phải tách tâm ra khỏi hiện tượng đó.

Quan sát tâm là cảm nhận của mình, gọi là Thọ; là cái biết của mình, nhờ quá khứ biết về hiện tại, biết về tương lai, nhiều cái biết lắm, gọi là Tưởng; Hành là khía cạnh thiện ác của mình, tham, sân, si gì đó, có ngã mạn, hoài nghi gì đó, quá trời. Mấy khía cạnh đó là tâm lý; Cuối cùng cái biết của các pháp bình thường, gọi là cái biết bình thường, biết của sáu Thức. Chỉ bấy nhiêu đó thôi, tư duy, thoát ra được cái đó là xong. Ai làm được đời này là xong, nói theo Lục tổ Đại sư Huệ Năng [là] đuổi dài hai chân nghỉ. Quý vị chơi luôn [cũng được], quý vị đắc Tu-đà-hoàn rồi, đời này quý vị ngủ thẳng căng, ngủ bảy đời nữa thôi là tối đa. Quý vị đắc Tu-đà-hoàn rồi là quý vị sướng lắm, sướng vô cùng, cho nên thoải mái, lúc đó quý vị [tu] tà tà thôi [cũng được]. Quý vị nằm trên giường để ngủ nghỉ nhưng thật ra tâm của quý vị cũng tỉnh tấn. Tại vì [quý vị] đang ngủ cũng thấy hơi thở sanh diệt, đang ngủ đắp mền cũng thấy cái mền này đắp lên thân thể này để giúp cho thân thể này chịu đựng được [cái lạnh]. Đề mục Thiền quán luôn luôn chạy trong tâm họ, cho nên không có cơ nào họ đi quá bảy đời. Lý do là vậy. Người ta thấy mọi sự hiện hữu ở đời đều là khổ.

Nhiều người nói đang pháp Đại thừa cao tối thượng, Đại học, Cao học mà rớt xuống Mầm non. Xin lỗi! Thiện Trang chỉ cho quý vị cách từ Mầm non đi lên Đại học luôn này. Nếu quý vị muốn độ sanh, quý vị đi vào Tu-đà-hoàn, quý vị lên các tầng trời, quý vị không xuống nữa. Thọ mạng quý vị lên tầng trời cao lắm, lên Ngũ Bất Hoàn thiên (trời Vô Phiền, trời Vô Nhiệt, trời Thiện Kiến, trời Thiện Hiện, trời Sắc Cứu Cánh). Giả sử mình lên trời Sắc Cứu Cánh, thọ mạng ở đó là 16.000 đại kiếp, tức là 16.000 lần trái đất này sanh diệt. Quý vị ở trên đó, hết thọ mạng đó thì từ từ chúng A-la-hán. Quý vị sẽ dùng thần thông đó xuống trái đất này (Nam Diêm Phù Đề, các châu lục khác, trong Thế giới Ta-Bà nhiều lắm) xuống đó giúp người này có duyên, giúp người kia có duyên, rồi gặp các Đức Phật nghe pháp hộ trì pháp, v.v... 16.000 ngàn lần trái đất này sanh diệt, thế giới này sanh diệt thì quý vị biết [có] bao nhiêu vị Phật ra đời không? Quý vị giúp được bao nhiêu người không? Không phải là quý vị hành Bồ-tát đạo đó sao? Thế thì có gì gọi là Tiểu học? Cho nên không có Tiểu học đâu, không phải Tiểu thừa đâu. Đại thừa đó, Nhất thừa luôn, cho nên là ráng học.

Còn nếu mà mình đi [theo] Thượng Lưu Sắc Cứu Cánh thì càng tốt nữa. Lên từ trời Sơ thiên (Phạm Chúng, Phạm Phụ và Đại Phạm), một tầng trời hình như là nửa kiếp, một kiếp và một kiếp rưỡi. Ở trên đó lâu lắm, cũng sướng lắm. Lên [đó] mà không thoái chuyển nữa là ok. Cho nên [quý vị] đừng khinh thường pháp của Phật, pháp [của] Phật tuyệt vời lắm. [Chúng ta] hãy cố gắng, toàn là điều tuyệt vời [mà] không nghe.

Vấn đề này cần phải hiểu rõ về Pháp, Thiện Trang vào mục thứ hai:

2b. Pháp nào cần thiết cho giải thoát thì Đức Phật đã thuyết rồi, những pháp chưa thuyết là không cần thiết cho giải thoát.

Những pháp nào mà Đức Phật chưa thuyết là không cần thiết cho giải thoát. Điển hình ở trong:

Bài Kinh Chiếc Lá Trong Lòng Bàn Tay

(Theo Kinh Tương Ưng Bộ)

Bài Kinh này gọi là Chiếc Lá Sīṃsapā đó.

Một thời, Thế Tôn trú ở Kosambī, tại rừng Sīṃsapā.

Rồi Thế Tôn lấy tay nhặt lên một ít lá Sīṃsapā, rồi bảo các Tỷ-kheo:

- Các ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, cái gì là nhiều hơn, một số ít lá Sīṃsapā mà Ta nắm lấy trong tay, hay lá trong rừng Sīṃsapā?

Câu chuyện này rất nổi tiếng, lúc nào người ta cũng đem [ra] nói. Đức Phật bốc một ít lá Sīṃsapā (lá này quý vị lên mạng đánh vô, nó giống như cây họ đậu, lá nó cũng hơi giống lá cây vông nhưng mà không phải, nó có trổ bông nữa, cái lá nhỏ nhỏ vậy đó). Đức Phật hốt một nắm, rồi hỏi lá trong tay ta nhiều hay lá trong rừng Sīṃsapā này nhiều? Các Tỷ-kheo trả lời:

- Thật là quá ít, bạch Thế Tôn, một ít lá Sīṃsapā mà Thế Tôn nắm lấy trong tay, và thật là quá nhiều lá trong rừng Sīṃsapā.

- Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thật là quá nhiều, những gì Ta đã thắng tri mà không nói cho các ông! Thật là quá ít những gì mà Ta đã nói ra!

Chúng ta nghe như vậy [nên] bây giờ nhiều người hay nói những pháp của Đức Phật nói chỉ ít như lá trong lòng bàn tay thôi. Còn những pháp mà Đức Phật chưa nói nhiều như lá ở ngoài rừng. Cho nên bây giờ người ta nói kiểu ông thầy đó, ông thầy của mình,

ông thầy của họ đó là nói ra những pháp ngoài bàn tay của Phật. Nghe ghê dễ sợ! Nhưng họ không biết rằng đoạn này mới là mấu chốt, đoạn chữ đỏ sau Đức Phật giải thích:

Nhưng tại sao, này các Tỷ-kheo, Ta lại không nói ra những điều ấy? Vì rằng, này các Tỷ-kheo, những điều ấy không liên hệ đến mục đích, không phải là căn bản cho Phạm hạnh, không đưa đến yếm ly, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Do vậy, Ta không nói lên những điều ấy.

Đức Phật xác định rất rõ ràng [lý do tại sao] Đức Phật không nói. Những điều đó nói làm gì, bởi vì nó không đưa đến mục đích giải thoát. Mục đích [không phải] căn bản cho Phạm hạnh, tức là Phạm hạnh để giải thoát; rồi đến yếm ly, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, đến Niết-bàn. Vậy nói để là gì? Ông thầy nào mà nói ngoài đám lá [trên tay] của Đức Phật là ông ý nói mấy pháp đó không phải Chánh pháp. Pháp đó có đưa đến yếm ly, đưa đến ly dục, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn đâu. Tại vì những pháp mà đưa đến [điều đó] thì Đức Phật đã nói rồi, phải là xác định Chánh pháp. Cho nên phải tin pháp và hiểu như vậy.

Nhớ nha! Học kinh là phải nghe Chánh kinh, còn nếu không nghe Chánh kinh, người ta muốn nói, mình cũng không cãi được. Nhưng bây giờ mình đưa điều này ra là họ cứng họng. Những gì họ nói ngoài kinh Phật, họ nói điều đó là ngon thì không có. Bởi vì Đức Phật nói là những điều đó không cần thiết, nói ra chẳng đem [đến] giải thoát. Cho nên không có [pháp do người khác nói], chỉ có pháp Đức Phật nói.

Và này các Tỷ-kheo, điều gì mà Ta nói? "Đây là Khổ", này các Tỷ-kheo, là điều Ta nói. "Đây là Khổ tập", là điều Ta nói. "Đây là Khổ diệt", là điều Ta nói. "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt", là điều Ta nói. (Đức Phật nói bốn đế (Tứ Đế): Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Pháp nào Đức Phật cũng nói vậy đó). Nhưng tại sao, này

các Tỷ-kheo, Ta lại nói ra những điều ấy? Vì rằng, này các Tỷ-kheo, những điều ấy liên hệ đến mục đích, là căn bản cho Phạm hạnh, đưa đến yếm ly, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Do vậy, Ta nói lên những điều ấy.

[Pháp của] Phật hoàn hảo đoạn đầu, đoạn cuối, không thiếu sót gì là chỗ này. Với trí tuệ của Ngài, Đức Phật đã nói đầy đủ rồi, Đức Phật không cần nói dư nữa. Quý vị nghĩ có người nào mà trí tuệ hơn Phật, nói hơn Phật nữa. Không có chuyện đó! Nói hơn là nói tầm bậy, nói ra ngoài không có pháp giải thoát. Nên nhớ nha! Sau này ai nói nội dung đó không phải lá trong tay của Đức Phật, nói ngoài, tức là nói pháp không giải thoát, tóm lại không có ý nghĩa gì để tu.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ" (đoạn này nói Khổ Diệt) ... một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt".

***(Kinh. 56.31) Sīṃsapā (SA 404) - Phẩm Rừng Sīṃsapā
(Sīṃsapāvanavagga)***

***- Chương 56: Tương Ưng Sự Thật (Sacca Saṃyutta) – Kinh
Tương Ưng Bộ***

Bữa nay rất rõ ràng rồi, [chúng ta] hết bị ai dụ hoặc nói pháp này là vượt ngoài pháp của Đức Thế Tôn. Xin lỗi! Không có đâu! Đức Phật nói đủ rồi. Pháp nào mà nói ngoài lá trên tay Đức Phật, pháp đó không đưa đến giải thoát. Đức Phật đã xác chứng như vậy rồi, đừng cố gắng lật lọng nữa. Chỉ có những người không có học kinh thì mới dễ bị dụ thôi. Họ nói bữa nay có các pháp chư Tổ, pháp nào đó hay hơn pháp Phật thì thực tế đó toàn là mấy người nói mà không có học [kinh] thôi. Mấy người không học cho nên bị dụ, bị lừa.

[Phần] tiếp theo quan trọng hơn nữa. Từ mục trên Thiện Trang đi xuống mục này.

2c.Các Hạng Người Xác Định Sai Chánh Pháp, Giới Luật Của Phật Thì Khiến Phiền Não (Lậu Hoặc) Tăng Thêm (Theo Kinh Tăng Chi Bộ).

Nếu như mình xác định sai Chánh pháp, xác định sai Giới Luật của Phật thì phiền não mình sẽ tăng thêm, chứ không phải giảm bớt. Đó là tình trạng hiện nay, học sai Chánh pháp Đức Thế Tôn.

Trong hai hạng người, này các Tỷ-kheo, các Lậu hoặc tăng trưởng. Trong hai hạng người nào? Người tưởng là đúng pháp đối với việc phi pháp, và người tưởng là phi pháp đối với việc đúng pháp. Trong hai hạng người này, này các Tỷ-kheo, các Lậu hoặc tăng trưởng.

Quý vị hãy cẩn thận. Trong hai hạng người này, các Lậu hoặc tăng trưởng. Hai hạng người: Một là họ tưởng đúng pháp đối với việc phi pháp, tức là đó không phải Chánh pháp của Phật mà mình cho đó là Chánh pháp của Phật, thì phiền não (Lậu hoặc) của mình tăng trưởng thêm, lớn thêm. Quý vị thấy rõ ràng ai tu sai pháp một thời gian sau là phiền não họ tăng lên, sân hơn, chấp trước hơn, cuồng tín hơn, v.v... Đó là rớt vào đây. [Hạng người] thứ hai: Người tưởng là phi pháp đối với đúng pháp, tức là pháp của Phật đúng rồi mà mình tưởng đó không phải pháp Phật thì cũng phiền não tăng thêm. Cho nên không học nguy hiểm chưa? Nguy hiểm cực kỳ! Cho nên ai [không học] là rớt vào đó.

Trong hai hạng người, này các Tỷ-kheo, các Lậu hoặc không tăng trưởng. Trong hai hạng người nào? Người tưởng là đúng pháp đối với việc đúng pháp, và người tưởng là phi pháp đối với việc phi pháp. Trong hai hạng người này, này các Tỷ-kheo, các Lậu hoặc không tăng trưởng.

Điều này thì dễ hơn! Tại vì nếu mình tu đúng pháp, mình xác định [đúng] đó là pháp của Phật, rồi mình xác định [đúng] đó không phải là pháp của Phật, thì phiền não của mình bớt, không tăng. Cho nên tu đúng pháp quan trọng không? Không phải Pháp môn nào cũng nhào vô tu. Nghe dễ [thích tu], đặc biệt thời nay thích nghe gạt, thích nghe hứa hẹn, từ đó mình bị lạc đường tu.

Trong hai hạng người, này các Tỷ-kheo, các Lậu hoặc tăng trưởng. Trong hai hạng người nào? Người tưởng là đúng luật đối với việc phi luật, và người tưởng là phi luật đối với việc đúng luật. Trong hai hạng người này, này các Tỷ-kheo, các Lậu hoặc tăng trưởng.

Trường hợp này các Lậu hoặc cũng tăng trưởng. Người tưởng là đúng luật đối với phi luật, tức là đó không phải Giới luật của Phật mà mình cho là Giới luật của Phật, rồi Giới luật của Phật mà mình cho là không phải Giới luật của Phật thì phiền não của mình cũng tăng luôn. Điều này cũng có đúng không? Nhiều người học vô “tiên nhập vi chủ”, học cái gì đó rồi sau này nghe [giảng] thấy Phật nói như vậy. Mình nói: *“[Điều đó] không đúng đâu thầy, cái này mới đúng, pháp thế gian mới đúng còn Luật của Phật không đúng”*. Như vậy mình xác định sai. Mình xác định sai về Giới luật của Phật là phiền não tăng trưởng. Cho nên nguy hiểm không? Phải học Giới luật, học pháp! Cho nên bây giờ Thiện Trang mở [giảng] hai bộ song song: Bộ [Luận Câu Xá và Tinh Hoa Kinh Luận] kia cho học pháp, còn bộ này là cho học Luật, học Giới.

Bộ Giới này cũng không cần nhiều lắm, giảng chừng mười mấy, hai chục buổi chắc là xong, chứ không có giảng nhiều. Vì [nội dung] cũng đơn giản thôi nhưng mình học xong mình biết đâu là Giới của Phật để mình không bị lầm, không bị lầm thì phiền não mình không tăng, phiền não của mình bớt. Thời nay khổ lắm [có] một đồng sách này, sách kia, nhưng cái này của Đạo gia, cái này của

Đạo nho, cái này của thế gian, cái kia [của] v.v... nhập những kiểu đó. Cho nên chúng sanh phiền não tăng.

Đức Phật nói hãy căn cứ vào ai? **“Sau khi Ta nhập Niết-bàn thì chỉ có nương theo Pháp làm thầy, lấy Giới làm thầy. Không có nương vào ai khác, hãy tự mình thấp đuốc lên mà đi, tự mình làm ốc đảo của chính mình”**. Chỉ vậy thôi, không nương tựa vào ai, không nương tựa vào [điều gì] khác. Nhưng đời nay mình không học điều đó, mình lại nương tựa vào người này, nương tựa vào người kia, mình nương tựa cái này cái kia, những điều không đúng theo pháp, không đúng theo luật, v.v... thì phiền não của mình tăng thêm, cuồng tín hơn. Quý vị thấy rõ ràng, rất chính xác. Đức Phật nói hết rồi mà.

Trong hai hạng người, này các Tỷ-kheo, các Lộ hoặc không tăng trưởng. Trong hai hạng người nào? Người tuởng là đúng luật đối với việc đúng luật, và người tuởng là phi luật đối với việc phi luật. Trong hai hạng người này, này các Tỷ-kheo, các Lộ hoặc không tăng trưởng. (Chỉ cần [tu] đúng thôi là các Lộ hoặc không tăng trưởng).

(Trích từ Kinh (2.98-117) 10. Phẩm Kê Ngưu: Bālavagga – Kinh Tăng Chi Bộ)

Quý vị thấy những kiến thức này rất quan trọng. Như vậy mình mới xác định pháp của Phật, [mình] mới tu [được].

Chưa hết còn một loại khiến phiền não tăng thêm, bất thiện tăng thêm:

2d.Tà kiến khiến các pháp bất thiện sanh khởi, tăng thêm và rộng lớn.

Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh đi đến tăng trưởng, quảng đại, này các Tỷ-kheo, như tà kiến. Với người có tà kiến, này các Tỷ-kheo, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh đi đến tăng trưởng, quảng đại.

Đức Phật nói không thấy một pháp nào, do các pháp đó mà khiến cho điều bất thiện chưa sanh thì sanh, pháp bất thiện đã sanh rồi thì càng tăng thêm, rộng lớn hơn (quảng đại là rộng lớn). Đó là do tà kiến. Cho nên tà kiến nguy hiểm lắm, tà kiến là mạnh nhất để khiến cho bất thiện chưa sanh thì sanh, bất thiện đã sanh rồi thì tăng thêm nữa. Đức Phật nói với người nào có tà kiến thì các pháp bất thiện chưa sanh sẽ sanh khởi, các pháp bất thiện đã sanh thì tăng thêm, rộng lớn lên. Quý vị thấy nguy hiểm không? Cho nên học Phật mà không có Chánh kiến là thua rồi. Nên có đồng tu hỏi: *“Thưa Thầy tại sao con thấy có những người tu hành rất tinh tấn mà cuối cùng họ đọa lạc?”*. Thiện Trang nói đơn giản thôi, do Chánh kiến không có, khi không có Chánh kiến được gọi là tà kiến, tà kiến rồi thì sẽ tà tinh tấn, tà tinh tấn thì càng đọa hơn, tà tinh tấn ít thì đỡ đọa.

Có người hỏi Thiện Trang thêm một câu nữa: *“Ví dụ như bây giờ có người tu Bát quan trai nhưng người ta tu pháp tà thì sao? Đáng lẽ cũng phải có công đức chứ thầy?”* Thiện Trang nói: *“Đúng, có một chút công đức nhưng không được. Vì khi tu Bát quan trai, trong ngày tu Bát quan trai, không phải mình tu nguyên Bát quan trai, mà mình còn tu các pháp tà. Và khi tu pháp tà thì khiến mình tà. Như vậy ngày hôm đó mình đâu có thọ Thánh trai đâu, mà mình thọ Ni-kiền-trai hoặc Ngưu trai, thậm chí tà trai trong đó nữa. [Như vậy] thì đi [về] đâu?”. [Tu vậy] là không được, cuối cùng chết đọa thôi. Cho nên tà kiến nguy hiểm lắm. Muốn xóa tà kiến thì phải học kinh tạng, không thể nghe người ta giảng không mà không có đối chiếu*

với kinh tạng. Ai giảng mà không có đối chiếu với kinh tạng là nguy hiểm lắm. Nên [quý vị] cần cố gắng..

(1.306–315. Tà Kiến v.v... XVII. Phẩm Chúng Tử - Kinh Tăng Chi Bộ)

Quý vị thấy kinh Tăng Chi Bộ có bài kinh như vậy, rất quan trọng đúng không? Toàn [những điều] quan trọng đó. Bây giờ còn điều này quan trọng hơn nữa, Thiện Trang giới thiệu:

2e.Pháp Nào Cần Tu Để Giải Thoát Sanh, Già, Bệnh, Chết Mà Chư Phật 3 Đòi Đều Đi (Theo Kinh Tạp A Hàm)

Hai tạng này chúng ta kết hợp với nhau cho nên đầy đủ. Thật ra bài này cũng nói nhiều rồi, hôm nay chúng ta nói tiếp.

Tôi nghe như vậy: Một thời Đức Phật ở dưới gốc cây bồ-đề, bên sông Ni-liên-thiền, tại tụ lạc Uất-tỳ-la, thành đạo chưa bao lâu. (Lúc đó Đức Phật ở gốc cây Bồ-đề tại dòng sông Ni-liên-thiền. Lúc đó Đức Phật cũng mới thành đạo thôi). **Bấy giờ, Thế Tôn, một mình yên tĩnh tư duy như vậy:** (Lúc này Đức Phật mới thành đạo cho nên Ngài yên tĩnh, tư duy).

“Có nhất thừa đạo có thể làm cho chúng sanh thanh tịnh, thoát mọi ưu bi, diệt trừ khổ não, và được pháp chơn như. Đó là bốn niệm xứ. Những gì là bốn?

Đó là Niệm xứ Quán thân Trên thân, Niệm xứ Quán thọ, tâm, pháp trên pháp. Nếu có người nào không thích bốn niệm xứ thì sẽ không thích như Thánh pháp. Không thích như Thánh pháp thì sẽ không thích như Thánh đạo. Không thích như Thánh đạo thì sẽ không thích pháp cam lồ. Không thích pháp cam lồ thì sẽ không giải thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, ưu, bi, khổ, não.

Lúc Đức Phật mới thành đạo, Đức Phật yên tĩnh tư duy như thế này. Có nhất thừa đạo là con đường có một lối đi duy nhất, có một con đường độc đạo, có thể làm chúng sanh được thanh tịnh, thoát mọi ưu bi, diệt trừ khổ não và được pháp chơn như (chứng ngộ Niết-bàn). Chỉ có pháp đó là bốn niệm xứ, là quán thân trên thân, quán thọ trên thọ, quán pháp trên pháp, quán tâm trên tâm. Nếu người nào không thích bốn niệm xứ này thì cũng sẽ không thích như Thánh pháp ([#như là] như thật, giống như Thánh pháp). Không thích Thánh pháp thì quý vị cũng không thích Thánh đạo, không thích Thánh đạo thì không thích pháp cam lồ, không thích pháp cam lồ thì không có thể thoát sanh, già, bệnh, chết, ưu, bi, khổ, não.

Người đời nay có nhiều người không thích [tu] Tứ niệm xứ, [mà] tu Pháp môn nào đó, thì coi như họ đã rời khỏi con đường này rồi. Mà Đức Phật nói là “có nhất thừa đạo”, tức là có một con đường. Đây là lần thứ mấy Thiện Trang trích bài kinh như thế này rồi? Rất nhiều lần nhưng mỗi lần là một bài kinh. Bài kinh Tứ Niệm Xứ bên A Hàm, bài kinh Tứ Niệm Xứ bên Trung Bộ Kinh, bài kinh bên Tăng Nhất A Hàm, lần này là bài kinh bên Kinh Tập A Hàm. Điều này chứng tỏ Đức Phật nói [tầm] quan trọng của Tứ niệm xứ mà thời nay bỏ Tứ niệm xứ thì không có con đường nào khác [để giải thoát sanh tử]. Chỉ có một con đường thôi! Con đường để giải thoát sanh tử thì chỉ có một con đường bốn niệm xứ (Tứ niệm xứ) thôi.

Nếu người nào thích tu bốn niệm xứ thì sẽ thích tu như Thánh pháp. Thích tu như Thánh pháp thì sẽ thích như Thánh đạo. Thích như Thánh đạo thì sẽ thích pháp cam lồ. Thích pháp cam lồ thì được giải thoát khỏi sinh, già, bệnh, chết, ưu, bi, khổ, não”.

Nói chung để giải thoát sanh, già, bệnh, chết phải thích tu Bốn niệm xứ. Từ đó tu thích Thánh pháp, rồi thích Thánh đạo, thích [pháp] cam lồ. Đó là lúc Đức Phật mới tư duy, chưa giảng cho ai hết.

Bấy giờ, Phạm Thiên vương, Chủ của Thế giới Ta-Bà, biết được tâm niệm của Phật. Nhanh như lực sĩ co duỗi cánh tay, ông biến mất khỏi cõi Trời, và hiện đứng trước Phật, tán thán rằng:

“Đúng vậy, bạch Thế Tôn, đúng vậy, bạch Thiện Thệ!

Quý vị biết ông vua trời Phạm Thiên này ở đâu không? Chữ quan trọng là “Chủ (Chúa) của Thế giới Ta-Bà”, là ông ở đâu? Đừng nói Chúa của Thế giới Ta-Bà là ở trời Phạm Thiên là Sơ thiên. Không phải! Phạm Thiên là Chủ của Thế giới Ta-Bà là ở tầng trời Sắc Cứu Cánh, tức là vua của tầng trời Sắc Cứu Cánh. Chứ không phải là vua nhỏ đâu, là Chủ Thế giới Ta-Bà, cũng gọi là Phạm Thiên vương. Rất là nhanh như lực sĩ co duỗi cánh tay (ông có thần thông mà), ông biến mất khỏi cõi trời Sắc Cứu Cánh, ông xuống dưới tán thán Phật.

Vị này thực ra cũng có quen biết với Đức Phật Thích Ca thời quá khứ. Hình như trong Chú giải nói nhóm bảy người lên hòn đá tu trong thời Đức Phật Ca Diếp, trong đó có Đức Phật Thích Ca [và] có ông này. Ông này là một trong bảy người đó, một người đặc A-la-hán nhập Niết-bàn, người thứ hai là ông này. Ông này đặc Tam quả A-na-hàm, sanh về Ngũ Bất Hoàn thiên, bây giờ ông làm chủ ở trên đó luôn. Đó là Chú giải thôi, không phải kinh cho nên cũng không biết chính xác không. Có chỗ nói như vậy.

Ông xuống thỉnh Phật thuyết pháp và ở đây là ông tán thán Phật. Câu chuyện này là như vậy.

“Đúng vậy, bạch Thế Tôn, đúng vậy, bạch Thiện Thệ! Có nhất thừa đạo có thể làm cho chúng sanh thanh tịnh. Đó là bốn niệm xứ, ... cho đến giải thoát khỏi sinh, già, bệnh, chết, ưu, bi, khổ, não”.

Như vậy hôm nay [chúng ta] nhớ thêm chi tiết nữa là vua trời Phạm Thiên cũng xuống ấn chứng pháp Tứ niệm xứ là nhất thừa đạo, là con đường [có] một lối đi [duy nhất].

Lúc ấy, Phạm thiên vương lại nói kệ:

Rằng có nhất thừa đạo,

Thấy đoạn tận hữu biên;

Diễn nói nơi Chánh pháp,

An ủi chúng sanh khổ.

Chư Thế Tôn quá khứ,

Nương đạo này vượt qua;

Chư Thế Tôn vị lai,

Cũng nương đạo này qua.

Đấng Chánh Giác hiện tại,

Nương đây qua biển cả,

Rốt ráo mé sanh tử,

Điều phục tâm thanh tịnh.

Chỗ này Thiện Trang để chữ đỏ, quý vị nhớ giùm. “**Rằng có nhất thừa đạo**”, tức là có một con đường thôi, một con đường duy nhất để thoát khổ; mà chư Thế Tôn quá khứ (chư Phật quá khứ) cũng nương theo đạo này mà vượt qua, tức là cũng đi Tứ niệm xứ thôi; chư Thế Tôn vị lai (tương lai) cũng nương đạo này mà đi qua; Đấng Chánh Giác hiện tại (Đức Phật hiện tại) cũng nương đây mà qua, tức là vẫn đi Tứ niệm xứ thôi; rốt ráo mé sanh tử, điều phục tâm thanh tịnh.

Như vậy mình còn tin điều gì [khác] nữa? Ai bữa nay nghe điều này mà không tin Tứ niệm xứ nữa thì Thiện Trang nói không có căn lành, không có cách nào. Lần thứ mấy chúng ta nói về điều này rồi? Đó là con đường duy nhất, độc đạo, một lối vào. Lần này [nói] ông vua trời Phạm Thiên ở cõi trời Sắc Cứu Cánh (tuổi thọ ở đó là 16.000 đại kiếp, tức là 16.000 lần trái đất này sanh diệt), ông ở trời Tứ thiên mà. Ông thấy rất rõ [con đường] chư Phật quá khứ đã đi qua, chư Phật hiện tại đi qua, chư Phật vị lai ông cũng nói sẽ đi qua con đường đó. Tức là không có con đường nào khác ngoài con đường Tứ niệm xứ. Tất cả bộ kinh khác đều nói thế.

Như vậy đây là pháp mà Đức Thế Tôn nhất định phải tu, mình cũng phải tu. Nên hôm nay Thiện Trang xin nói lại lần nữa, ai nói gì thì nói, chúng ta hãy tin vào trí tuệ của ba ông vua. Ông vua thứ nhất là vua Diêm Vương ở trong Kinh Trường A Hàm và Kinh Tăng Nhất A Hàm, Thiện Trang nhớ là hai bộ kinh. Hai bộ kinh vua Diêm Vương thấy cảnh hành hình của chúng sanh quá khổ, ông nghĩ đến mình. Ông mỗi ngày cũng bị ba lần quỷ tốt hiện ra chào đầu trước mặt nhúng [ông] vô. Ông khổ ba lần như vậy. Ông nghĩ rằng khổ quá, làm Diêm Vương cũng khổ, chúng sanh khổ quá. [Ông] nguyện là: *“Tương lai khi thọ mạng ở Diêm Vương hết, con được sanh lên nhân gian, chánh tín xuất gia học đạo, cạo bỏ râu tóc, đắc đạo A-la-hán, phạm hạnh đã thành, sự sanh tử đã làm xong”*. Như vậy vua Diêm La xác định tu con đường chứng đạo A-la-hán. Tại sao ông không nguyện sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc? Mình phải hỏi ông!

Thứ hai, ông vua trời Đế Thích, cũng là vua, [với] trí tuệ [của] ông vua trời Đế Thích, trong Kinh Đế Thích Sở Vấn. Quý vị mở Kinh Trường Bộ là Đế Thích Sở Vấn, còn trong Kinh Trường A Hàm hay kinh gì (Thiện Trang quên tên rồi, dài lắm) cũng có nội dung đó, cũng tương ưng. Ông vua trời Đế Thích chứng Tu-đà-hoàn rồi. Ông nói Đức Phật xác chứng cho con Nhị quả Tư-đà-hàm. Đức Phật

không nói, ba lần không xác chứng. Như vậy ông vẫn đi con đường đó, vẫn là con đường chứng đạo.

Hôm nay [ở bài này] con đường này được xác chứng bởi vua trời Phạm Thiên. Vua trời Sắc Cứu Cánh Thiên cũng xác chứng rằng chư Phật quá khứ đã đi qua. Vì ông sống ở trên đó quá lâu cho nên ông thấy. Ông thấy chư Phật quá khứ cũng đi qua, chư Phật tương lai cũng đi qua, chư Phật hiện tại cũng đi qua. Tức là ba đời chư Phật cũng vậy. Qua kinh Đại thừa cũng nói: **“Thập phương Bạc-già phạm, Nhất lộ Niết-bàn môn”** (mười phương ba đời chư Phật đều đi một con đường vào Niết-bàn thôi). Hôm nay mình không tin thì thiện căn mình quá yếu, không thể nào cứu được. Hết cách! Hôm nay nghe lần này nữa là lần cuối cùng. Nhớ! Đây là xác định Chánh pháp, chỉ có vậy thôi, [chỉ] có một con đường thôi. Vua trời Phạm Thiên tuổi thọ rất dài cho nên biết được, chư Thiên biết được pháp nào đúng là Chánh pháp.

Dòng sinh tử lưu chuyển,

Vĩnh viễn đã cạn nguồn.

Biết tất cả cảnh giới,

Huệ nhãn tỏ chánh đạo.

Thí như nước sông Hằng,

Đều chảy về biển lớn;

Dòng nước xiết trôi xa,

Chánh đạo cũng như vậy.

Trí rộng khéo hiển bày,

Đạt được pháp cam lồ;

Bánh xe pháp tối thắng,

*Vốn chưa từng được nghe,
Vì thương xót chúng sanh,
Vận chuyển vì chúng sanh.
Che chở chúng Trời, Người,
Khiến đưa qua bờ kia.
Cho nên các chúng sanh,
Đều cúi đầu đánh lễ.*

Phạm Thiên vương nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ, tùy hỷ cúi đầu lễ sát chân Phật rồi biến mất.

(Kinh 1090. Phạm Thiên (1) – Kinh Tạp A Hàm)

Những bài kinh như thế này đã xác chứng cho thế nào là Chánh pháp. Mục tiêu Thiện Trang giảng chủ đề Quy y Pháp: Mình Quy y Pháp thì mình phải hiểu pháp, pháp nào cần quy y. Hôm nay đã làm rõ rồi. Quy y pháp là như vậy đó. Cho nên nếu ai đó nói pháp nào nữa thì có khả năng [pháp] đó là phi Phật thuyết. Điều phi Phật thuyết mà mình cho là Phật thuyết là phiền não mình tăng thêm. Hãy cố gắng, hãy nghe [kinh]. [Mình] chưa làm rõ [được] thì cố gắng nghe kinh để làm rõ, đừng có đại dột [tin người]. Tất cả những gì [cần để tu] Đức Phật đã nói rồi, “Chiếc lá Simsapā” đó.

Hôm nay chúng ta cũng đã hiểu được rồi là có một con đường thôi. Quý vị thấy chỉ có Tứ niệm xứ (bốn niệm xứ): quán thân trên thân, quán thọ trên thọ, quán tâm trên tâm, quán pháp trên pháp. Kinh Nguyên Thủy như vậy đó, qua Đại thừa là bắt đầu chuyển thành quán thân bất tịnh, quán thọ là khổ, quán tâm vô thường, quán pháp vô ngã. Thật ra [như thế] có một đề mục, thiếu, không đủ. Quán thân phải là thân trên thân chứ [có phải] quán thân bất tịnh đâu. Quán thân trên thân là niệm thân hành, tức là mình thấy

thân mình đang cử động là cử động (đang tu Tứ niệm xứ đó); đang xoay người biết xoay người; đang đi [biết đang đi]; gọi là tiểu oai nghi và đại oai nghi (ngồi, đứng gọi là đại oai nghi, những cử chỉ nhỏ nhỏ gọi là tiểu oai nghi). Những điều đó chi tiết như vậy mà. Trong bài Kinh Trường Bộ, Trung Bộ, Trường A Hàm hay Trung A Hàm đều tả chi tiết như vậy, không thể nào sai được. Cho nên *quán thân bất tịnh* đâu có khớp với *quán thân trên thân*.

Quán thọ thì khổ đâu có khớp với *quán thọ trên thọ*, *quán tâm vô thường* đâu có giống *quán tâm trên tâm*. Quán tâm trên tâm là quán thấy tâm tham, biết tâm tham, tâm sân, biết tâm sân, tâm không tham, biết không tham, không sân, biết không sân, có tám cặp mười sáu loại. Thiện Trang sẽ quay trở lại những bài đó. Tại vì thời gian chưa đủ [để chia sẻ kỹ] nên mình phải quay lại, mình phải chia sẻ kỹ ra để mình quán. Thế nào là quán thân, thế nào là quán tâm, thế nào là quán pháp, không giống với [Đại thừa] đó. Cho nên ai vô nói Tứ niệm xứ mà quán thân bất tịnh, quán thọ thì khổ, quán tâm vô thường, quán pháp vô ngã là người ta chưa có học nền tảng. Và như vậy [họ] đã đi quá xa. Xin lỗi! Đó là đã đi quá xa cho nên không giải thoát [được]. Khó lắm! Phải hiểu [như vậy].

Quán thân bất tịnh chỉ là một đề mục bất tịnh pháp thôi. Nhớ! Không phải mà là quán thân trên thân. Có một pháp tu hành là Niệm thân hành, tức là quan sát những hành động của thân. Ta đang làm gì ta biết đó. Tại sao quý vị có trí tuệ tỉnh giác? Vì chính quý vị bắt được [mọi hành động] gọi là Niệm. Niệm tức là ghi nhận, nhận biết được. Ví dụ Thiện Trang đang nói, Thiện Trang đưa cái tay lên, đưa tay xuống, Thiện Trang vẫn phải biết. Nếu mà Thiện Trang đưa tay lên, đưa tay xuống mà Thiện Trang không biết là Thiện Trang thất niệm, gọi là không bắt được niệm. Không thấy được điều đó gọi là không có quán thân trên thân (Niệm thân hành). Mình không có theo dõi được thân của mình nó đang làm gì.

Thật ra quán về thọ, có ba thọ thôi hoặc năm thọ (mình chỉ cần biết ba thọ cho dễ): đang là thọ khổ (khó chịu) [biết đang khó chịu]; đang cảm thấy dễ chịu, biết đang dễ chịu; đang thấy bình thường (xả thọ), [biết đang bình thường]. Quán tâm [có] tám cặp mười sáu loại. Quán pháp để từ từ chúng ta sẽ chia sẻ, từ từ chúng ta sẽ ôn lại. [Đây] mới giới thiệu thôi, từ từ rồi chúng ta học hết.

Bài kinh này, hôm nay quý vị nhớ nha. Ai hỏi tu pháp nào thì quý vị nhớ [tới] ba [ông] vua. Ông vua Địa ngục, ông vua Đạo Lợi, [ông] vua trời Phạm Thiên (Chủ tThế giới Ta-Bà). Ba ông này đã xác chứng cho chúng ta Pháp môn tu, [đều là] chư Thiên [nên] yên tâm. Đạo tràng nào mà quý vị thấy toàn ma nhập tán tán môn nào đó thì đó là ma. Ma mới tán tán chứ, chư Thiên tán tán pháp nào đúng Chánh pháp [thôi]. Cho nên quý vị thấy Đạo tràng nào ma nhập vô rồi tán tán [là] Đạo tràng ma thôi. Cho nên là cẩn thận! Hãy cố gắng thực hành theo những gì Đức Phật dạy.

2f. Đề mục niệm ân đức pháp

Đây là một pháp tu. Đề mục này thật ra [Thiền Trang] chia sẻ bên bộ kia nhưng hôm nay giới thiệu thêm.

***Đề mục niệm Ân đức Pháp là 1 trong 10 đề mục niệm (*ānussati*) của Thiền quán, và cũng là 1 trong 40 đề mục Thiền chỉ (*chỉ đưa đến Cận định, chứ không đắc Thiền*).**

Mười đề mục tùy niệm không đắc Thiền, chỉ đưa đến Cận định (Vị đạo định). Đề mục niệm Ân đức Pháp này vừa Thiền chỉ vừa Thiền quán, hay vậy đó, chứ không phải là mỗi Thiền chỉ không. Niệm Phật, Niệm Pháp, Niệm Tăng, Niệm Giới, Niệm Thí, Niệm Thiên, Niệm Tử, Niệm An-Ban, Niệm Thân, Niệm Thọ, đó là mười đề mục Tùy niệm. Mười đề mục Tùy niệm đó cũng mang đến cho chúng ta tu Thiền quán, các đề mục đó quý vị thấy trong kinh [nói]

cũng đưa đến Niết-bàn. Nhớ! Cũng đạt đến Niết-bàn, không chuyên bằng đề mục kia nhưng cũng được.

[Niệm ân đức Pháp] vừa là Thiền chỉ, vừa là Thiền quán. Mình tu nếu [có thể] mình linh hoạt các đề mục. Giống như hôm bữa có người hỏi là: *“Tại sao con tu một hồi con ngán quá, con ngán là bởi vì con không muốn làm gì hết, con muốn ngồi không thôi. Con không muốn tư duy gì hết, không muốn làm việc gì hết. Đó là hiện tượng gì?”*. Thiện Trang trả lời rồi. Đó là hiện tượng quý vị đã tu bị lệch pha, tức là không cân bằng giữa Chỉ và Quán. Thiền chỉ và Thiền quán phải song hành (song vận), tức là lúc nào cần tu Thiền chỉ thì tu Thiền chỉ, lúc nào [cần] tu Thiền quán là tu Thiền quán. Người mà sử dụng Thiền quán quá nhiều, ví dụ như quý vị nghe pháp nhiều quá, tu Thiền quán nhiều quá, Tứ niệm xứ nhiều quá mà không tu Thiền chỉ cân bằng, thì sau này một thời gian cơ thể đuối, đầu óc đuối. Cho nên ngán rồi thì không muốn làm gì hết, muốn ngồi nghỉ thôi, thậm chí không muốn tư duy gì luôn. Đó không phải Thiền chỉ mà [là] đang bị quá sức. Quý vị hãy dừng đề mục để tu Thiền chỉ, tu Thiền chỉ lúc đó không được đâu nên tu Xả giác chi. Lúc đó căng thẳng quá rồi nên tu Xả giác chi, hãy nhẹ nhàng đi ra dạo bước, dạo sông, dạo hồ, ngắm cảnh, v.v... cho người nhẹ nhàng lại.

Hồi xưa Thiện Trang không biết như vậy nhưng cứ ai mà bị [như thế] thì Thiện Trang khuyên ngủ nghỉ mấy ngày rồi tu lại thì được. Còn không biết, tu kiểu đó một hồi căng quá đứt dây, gọi là quá tinh tấn sẽ sanh ra trạo cử. Nhưng lúc đó trạo cử hết nổi rồi nên tâm lúc đó hừng hực thì phải tu Xả giác chi, Khinh an giác chi. Trong Thất giác chi, quý vị nhớ lúc nào tâm mình có vấn đề đó là mình phải tu Xả giác chi, Khinh an giác chi. Chứ mình không biết là mình không điều tiết được.

Rất dễ thôi, lúc đó mình có thể đi tắm để cho người dễ chịu, đi dạo cảnh, dạo hồ sông núi nước non gì đó, ngắm cảnh về là khỏe, tỉnh táo. Lúc đó căng quá rồi, nhiều khi ngủ cũng không được nữa.

Quý vị làm các biện pháp đó. Đó là tu Xả giác chi, lấy Xả giác chi, Khinh an giác chi để mà tu. Chúng ta phải có bài Thất giác chi để mà sử dụng. Ở đây đề mục Niệm Pháp này cũng vậy, tuy đề mục tốt nhưng mình phải biết vận dụng. Cho nên học càng nhiều đề mục càng tốt.

Đề mục này quý vị chỉ cần nhớ sáu Ân đức ở trên. Pháp của Phật là được Đức Thế Tôn khéo thuyết; thiết thực trong hiện tại (có quả tức thời) là ý thứ hai; không có thời gian là ý thứ ba; đến để mà thấy là thứ tư; được người trí tự mình giác hiểu [thứ năm]; có khả năng hướng thượng [thứ sáu]. Mình tư duy về những yếu tố đó, thế nào là khả năng hướng thượng, thế nào là thiết thực trong hiện tại, thế nào là không có thời gian, v.v... Mình cứ tư duy như vậy đó gọi là Tùy Niệm Pháp. Đề mục tùy niệm này cũng đưa mình đến Cận định, nếu như mình đưa [vào] tu Thiền quán thì cũng có lợi ích.

Bữa nay mình sẽ nói về quả báo trong đời hiện tại. Khi tu đề mục này thì sẽ tạo ra thiện nghiệp Dục giới. Tại vì mình tư duy, mình dùng tâm thiện nghiệp (ai học Vi Diệu Pháp biết).

Thiện nghiệp Dục giới được tạo do thiền định này cho quả ở kiếp hiện tại (đời hiện tại), trong khi đang tiến hành niệm Ân đức Pháp, Tâm đại thiện hợp với hỷ (tám tâm đại thiện sẽ hợp với hỷ) phát sinh hỷ lạc rất vi tế ở ý thức tâm, nên hành giả có thể ngồi niệm Ân đức Pháp hằng giờ vẫn cảm thấy an lạc lạ thường.

Đề mục này tu được mấy giờ. Có nhiều người nói như vậy: *“Thưa Thầy, các đề mục kia con tu không được lâu nhưng đề mục niệm pháp (Tùy Niệm Pháp) lại có thể tu được mấy giờ”*. Thiện Trang nói lý do này này, nó phát sinh được hỷ lạc cho nên được như vậy. Đề mục Tùy Niệm Phật cũng vậy. Nên mình cố gắng học nhiều thì mình dễ tu hơn, chứ đừng có chấp một cái, rồi mình tu cái này không được, mình sinh phiền não, mình nên tu đổi qua cái khác nha.

Do năng lực thiện nghiệp Đức giới này mà được:

+(1)Trong cuộc sống hằng ngày của hành giả thường được an lạc.

Tại vì mình có trạng thái, mình chỉ nhớ pháp thôi, [nên] an lạc. Hôm bữa nói niệm Phật cũng vậy đúng không quý vị? Không biết quý vị thế nào nhưng bây giờ Thiện Trang cứ nghĩ đến Đức Phật Thích Ca thôi là thấy an lạc. Nghĩ đến Ngài mỗi ngày, năm việc mỗi ngày của Ngài. Bây giờ mình nói theo thời gian của mình cho dễ, hôm bữa nói ngược sắp xếp hơi khó nhớ. Ví dụ như đầu tiên trước thời gian nghỉ ngơi thì chư Thiên đến, [Ngài] giảng cho chư Thiên [vào] ban đêm; rồi Ngài nghỉ ngơi chút; Ngài quán sát xem hôm nay ai có duyên để được độ, ai có đủ khả năng độ dù ở gần hay ở xa, dù ở nơi này hay nơi khác, ở thế giới này hay thế giới khác, không phải chỉ mỗi trên địa cầu mà có thể ở những cõi khác như Bắc Cô Lô Châu, v.v... [Ngài] cũng tới độ. Hồi xưa mình tưởng Bắc Cô Lô Châu Phật không tới! Nhưng quý vị coi trong kinh, Bắc Cô Lô Châu, Phật cũng đến độ, không phải không có đâu. Còn tại sao rớt vào tám nạn trong đó có Bắc Cô Lô Châu. Tại vì khi Đức Phật không có thì giáo pháp không có truyền tại Bắc Cô Lô Châu, không phải là khi Phật ra đời, Phật không đến Bắc Cô Lô Châu.

Không chỉ Bắc Cô Lô Châu đâu mà Đức Phật đi hết các châu khác và các hành tinh khác trong nguyên Thế giới đó. Trong một cõi Thế giới Ta-Bà là Ngài đi hết, Ngài quán sát ở xa ở gần, v.v... này kia cho nên là Ngài độ hết. Chư Thiên Ngài cũng độ, người Ngài cũng độ, thần nếu có duyên Ngài cũng độ. Quý vị thấy bốn ông thần (đất, nước, lửa, gió), Phật cũng giúp cho mấy ông đó đắc Tu-đà-hoàn đó. Ở trong Kinh Trường A Hàm, trong Kinh Trường Bộ có [nói]. Quý vị thấy rõ ràng Đức Phật ra đời rất tuyệt vời. Cho nên mình nhớ được điều đó là mình thấy tuyệt vời.

Rồi sau đó buổi sáng, Ngài đi khất thực, tùy người ta thỉnh thuyết pháp thì thuyết pháp, không thì quy y, trả lời câu hỏi, v.v... ai muốn gì [thì Ngài đáp ứng đó] xong rồi đi về. Buổi chiều về lại thuyết pháp cho chư Tăng, tối giảng Giới luật, v.v... đêm đến [lại] chư Thiên. Cứ vòng một ngày như vậy. Đức Phật luôn luôn làm như vậy trong suốt 45 năm hay 49 năm, bây giờ theo kinh Nguyên thủy là 45 năm. Suốt thời gian đó [Ngài làm] như vậy. [Mình biết như thế] mình mới cảm được ân đức của Thế Tôn. Hoặc mình mới thấy Ngài tu qua 20 a-tăng-kỳ, trong đó 16 a-tăng-kỳ mới được thọ ký bất thoái chuyển. Và từ đó suốt bốn a-tăng-kỳ cuối cùng (hay ba a-tăng-kỳ cuối cùng), Ngài gặp được 24 Đức Phật thôi, thọ ký cho Ngài, mới không còn thoái xuống làm Thanh văn, Duyên giác nữa. Còn tu lần trước vẫn còn thoái chuyển xuống Thanh văn, Duyên giác. Kinh Đại thừa sau này gọi là Sơ trụ Bồ-tát đó, Sơ trụ Bồ-tát là tâm Bồ-đề không thoái chuyển nữa. Còn nếu nói đơn giản là tu đến cỡ đó, thấy mệt mỏi như vậy, và bao nhiêu người không làm được.

Hôm bữa Thiện Trang kể câu chuyện về tiền thân ngài A Nan tu 100.000 đại kiếp rồi, lỡ đời đó làm con ông thợ rèn ở trong thành đó, bị bạn bè xấu [dụ dỗ] mà đi tà dâm với những người phụ nữ khác (vợ người ta) rồi đời sau đọa Địa ngục. Sau khi ra khỏi Địa ngục phải mất bảy đời nữa mới trở lại được thân nam. Mình thấy tiền thân ngài A Nan tu đến 100.000 đại kiếp rồi mà còn vậy. Cho nên để thành một vị Thị giả tuyệt vời như vậy phải tu hơn 100.000 đại kiếp.

Mình tu nổi không? Nếu không nổi thì thôi. Đức Phật không có chê trách quý vị không phát tâm Bồ-đề vô thượng đâu. Chỉ kinh Đại thừa thì chê trách chứ kinh Nguyên thủy đâu có chê trách. Kinh Nguyên thủy rất là tuyệt vời, Đức Phật thấy ai có căn nào, làm mức đó. Bởi vì sao? Làm không nổi đâu, lâu lâu mới có Đức Phật ra đời, [mới] có người phát tâm Bồ-đề vô thượng mà trụ được thôi. [Chúng sanh] nó cũng bắt chước phát tâm vậy thôi. Nó nói con phát tâm vậy

nhưng Đức Phật không thọ ký vì biết, quan sát sau này nó thoái chuyển mất rồi. Phát tâm được thành một vị giống như ngài A Nan đã khó rồi. Phát tâm thành một vị như ngài Mục Kiền Liên, ngài Xá Lợi Phất, những ngài đó cũng tu quá trời. Trong Chú giải nói hai ngài đó tu 1 a-tăng-kỳ thêm 100.000 đại kiếp. Mình tu có nổi đâu.

Thôi bây giờ mình tu nhanh nhanh 3 đời thôi, ai mà may mắn nhất tu 3 đời là thoát sanh tử. Đời thứ nhất gọi là trồng căn lành, đời thứ hai gọi là gặp một duyên thù thắng người ta thuyết pháp cho mình đắc Tu-đà-hoàn, đời thứ ba đắc A-la-hán. Xong! Không thể nào mà đời thứ hai đắc A-la-hán được, chưa. Giống như câu chuyện hôm bữa: Gia đình [có] 15, 16 người. Đời thứ nhất họ trồng căn lành thời Đức Phật Ca Diếp. Họ giúp xây dựng tháp miếu thờ xá lợi Phật Ca Diếp. Đó là đời trồng căn lành, rồi họ sanh về chư Thiên, v.v... vòng vòng. Đời thứ hai họ gặp Đức Phật Thích Ca là họ đắc Tu-đà-hoàn. Còn cô kia ghê hơn nữa, chưa gặp Đức Phật Thích Ca đã tự đắc Tu-đà-hoàn (chắc thiện căn lớn hơn). Quý vị thấy rõ ràng là căn lành chỉ tới đó, còn nếu căn lành sâu vô gặp Phật đắc luôn A-la-hán. Cho nên tuý căn lành. Mình thấy [đắc] Tu-đà-hoàn cũng sướng rồi đúng không? [Đắc] Tu-đà-hoàn có nhiều vấn đề đỡ rồi, cho nên ráng tu.

+(2)Tránh khỏi điều rủi ro tai hại một cách phi thường.

Nếu mình nói [đơn giản] điều này do sự che chở. Còn [nói cách khác] là do mình tu niệm thì có phước, khi tâm mình thiện lành thì cơ hội cho những quả thiện trổ, cho nên tránh được quả [xấu].

+(3)Phần đông mọi người kính mến: Được nhiều người kính mến.

+(4)Chư thiên cũng kính yêu và hộ trì hành giả.

Cho nên tu mấy đề mục niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng là thích được hộ trì. Hôm qua có người hỏi: *“Thưa thầy con thích niệm*

mười Ân Đức Phật, v.v... được gia trì nhiều. Con tu được không?” Quý vị tu cũng được nhưng quý vị nghĩ coi Đức Phật nói con đường tu Tứ niệm xứ là con đường rất ráo đến Niết-bàn. Quý vị ham mấy cái này thì quý vị tu lâu hơn. Cho nên muốn giải thoát nhanh thì phải tu Tứ niệm xứ. Bây giờ mình tu nhiều thứ, lúc thì tu cái này, lúc tu cái kia, đề mục này ngán rồi mình đổi qua đề mục khác, đâu có chấp trước gì đâu.

***Quả báo ở đời vị lai:**

Thiện nghiệp Dục giới được tạo do tiến hành thiền định này (tu đề mục này), **có phần vững chắc hơn thiện nghiệp Dục giới được tạo do bố thí và giữ giới.** (Nhớ! Điều này là trong Luận Thanh Tịnh Đạo nói rằng thiện nghiệp do mình tu đề mục niệm Pháp thì lại vững chắc hơn thiện nghiệp được tạo bởi bố thí và giữ giới. Phước nhiều hơn, vững chắc hơn). **Cho nên quả báo được:**

+(1) Tâm trở nên trong sạch. Điều này rõ ràng, mình niệm pháp là mình sẽ nhớ pháp, tâm tốt hơn là bố thí và giữ giới.

+(2) Không bị tham sân si chi phối. Mình đang hỷ lạc không có tham, không có sân.

+(3) Thân tâm an lạc, dễ sanh định. [Mình] đang vui mà.

+(4) Khi lâm chung không sợ hãi. Giống như bà tín nữ Visākhā, bà tu điều này bà chứng Tu-đà-hoàn rồi, nên bà có gì đâu [mà sợ]. Tất nhiên là không sợ hãi.

+(5) Sau khi chết, có thể sanh vào cõi lành. Sau khi chết tùy nghiệp nữa nhưng mà có khả năng sanh vào cõi lành.

(Theo Luận Thanh Tịnh Đạo)

Điều này có những câu chuyện: Câu chuyện bà tín nữ Visākhā, ở trong Chú giải có [câu chuyện] một vị Tỳ-kheo chuyên tu

đề mục này (chuyên tu đề mục niệm Pháp). Vị đó sống độc cư, sau khi chết (mạng chung), Đức Phật xác nhận rằng vị đó là Tuỳ pháp hành, coi như cũng thành quả Dự lưu rồi. Đó là câu chuyện trong bộ Chú giải chứ không có trong kinh.

Cho nên tu niệm Pháp này mang lại được rất nhiều lợi ích. Vị Tỳ-kheo đó chuyên ẩn tu trong rừng, không học nhiều gì hết. Mỗi ngày chỉ chuyên niệm sáu Ân đức của Pháp, không có tu gì. Cho nên tu chỉ có được như vậy đó. Vị đó lúc bị bệnh nặng, thân thì đau mà tâm không sợ hãi. Giống như Đức Phật nói có bốn hạng người: Có hạng người thân đau mà tâm cũng đau; Có hạng người thân đau mà tâm không đau; Có hạng người thân không đau mà tâm đau; Có hạng người thân và tâm đều [không] đau. Chúng ta là hạng người nào trong bốn hạng người đó? Nhớ làm sao làm hạng [người] một là thân đau nhưng tâm không đau, còn không làm [hạng người] thân không đau tâm không đau. Chớ đừng để tâm đau nha!

Vị Tỳ-kheo đó bị bệnh nặng như vậy, cả đời ẩn tu trong rừng, không thêm học pháp mà chỉ có tu chuyên niệm sáu Ân đức của Pháp thôi. Khi mà bệnh cũng tiếp tục niệm Ân đức của Pháp với tâm hoan hỉ không gián đoạn cho đến hơi thở cuối cùng. Sau khi mạng chung, vị ấy sanh lên cõi trời Tứ Thiên Vương. Chư Tăng đem việc đó kể với Đức Phật, Ngài mới dạy rằng: *“Vị Tỳ-kheo này tâm lúc nào cũng an trú trong pháp (niệm Pháp) cho nên vị ấy ra đi vào chỗ lành”*. Ai mà an trú trong pháp thì đi đến chỗ lành, vị ấy đạt được Thiện thú (sanh lên cõi Trời). Và tâm hướng về pháp, Đức Phật xác chứng người đó là Tuỳ pháp hành. Câu chuyện như vậy ở trong bộ Chú giải, không phải trong Chánh kinh. Nhưng có nhiều Chú giải cũng có thể coi là kinh, bởi vì những câu chuyện đó xảy ra thời Đức Phật nhưng không được ghi trong kinh, không được kết tập mà kết tập bên ngoài. Cho nên mình cũng có thể tin tưởng một phần nào.

Hôm nay có lẽ chúng ta dừng ở đây. Mục tiêu bộ này Thiện Trang chia sẻ giảng ít ít thôi, không giảng dài như các bộ kia để quý vị nghe cho vừa. Bây giờ giảng vừa phải để quý vị nghe còn nhớ, nhiều quá quý vị nghe cũng không có nhớ đâu. Nên giảng ít thôi, một tiếng mấy đến hai tiếng là được.

Hôm nay chúng ta tạm dừng tại đây, hẹn quý vị hôm khác.

Mời quý vị chúng ta vào hồi hướng!

“Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử cùng chúng sanh

Đều sớm thành Phật đạo”.